TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/DS-ST
Ngày 11 - 6 - 2024
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Mộng Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Công Đẳng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn S, sinh năm 1983 (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và đơn yêu cầu nguyên đơn ông Phan Văn S trình bày:

Giữa ông và bà Nguyễn Thị S có quen biết nên ngày 23 tháng 5 năm 2022 bà S1 có ký hợp đồng vay của ông số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 06 tháng, khi vay tiền bà S1 có thế chấp cho ông bản chính giấy chứng quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị S số CD 358762 cấp ngày 08 tháng 6 năm 2016. Nay thời gian đã quá lâu bà S1 không đóng lãi và cũng không trả tiền vốn cho ông nên ông yêu cầu bà Nguyễn Thị S phải trả cho ông mức lãi suất 1,66% tháng, thời gian tính lãi từ ngày 23 tháng 05 năm 2022 đến ngày 21 tháng 03 năm 2024 là 20 tháng 28 ngày với số tiền: 50.000.000 x 1,66%/tháng x 20 tháng 28 ngày = 17.374.667 đồng và lãi suất đến khi tòa án xét xử. Đã rất nhiều lần ông yêu cầu bà S1 trả tiền cho ông nhưng bà S1 hứa hẹn rồi cố tình né tránh không trả. Từ những lý do trên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh

xem xét giải quyết buộc bà S1 phải trả cho ông số tiền vốn là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 17.374.667 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử. Ông đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Thị S bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà S1 đã giao cho ông để đảm bảo khoản nợ vay.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị S đúng theo quy định pháp luật nhưng bà S1 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Phan Văn S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị S trả tiền vay. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà S1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông S, bà S1 theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Đối với việc ông Phan Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị S trả cho ông số tiền vay gốc 50.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà S1 vay tiền của ông S là có thật thể hiện tại hợp đồng vay mượn nợ ngày 23 tháng 5 năm 2022 (bút lục 02, 03) đã được Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội, huyện U Minh chứng thực. Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các vản bản tố tụng cho bà S1 nhưng bà S1 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải gánh chịu thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn S đối với bà Nguyễn Thị S về việc trả tiền vay gốc 50.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của ông S thấy rằng tại hợp đồng vay giữa ông S và bà S1 có thỏa thuận lãi suất; ông S yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng, bà S1 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn. Xét thấy, việc ông S yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi được tính từ ngày 23/5/2022 đến ngày xét xử (ngày 11/6/2024) là 24 tháng 19 ngày: 50.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 24 tháng 19 ngày = 20.445.666 đồng.

Tổng số tiền vay gốc và lãi buộc bà S1 phải trả cho ông S là 70.445.666 đồng.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông S đang quản lý: Xét thấy, ông S xác định khi vay tiền bà S1 có giao cho ông bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà S1 đứng tên để bảo đảm bảo khoản vay, ông S đồng ý

trả lại cho bà S1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cần buộc ông S trả lại cho bà S1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 358762 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho bà Nguyễn Thanh Thão ngày 08 tháng 6 năm 2016 sau đó chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị S theo hồ sơ số 3207.CN.011, tại các thửa số 457 diện tích 180,0m^2, thửa số 458 diện tích 202,8m^2; tờ bản đồ số 2; tọa lạc ấp 2, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị S phải chịu 70.445.666 đồng x 5% = 3.522.283 đồng. Ông S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn S về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị S trả tiền vay.

Buộc bà Nguyễn Thị S trả cho ông Phan Văn S tổng số tiền 70.445.666 (bảy mươi triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó tiền vay gốc 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, tiền lãi 20.445.666 (hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc ông Phan Văn S trả cho bà Nguyễn Thị S bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 358762 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho bà Nguyễn Thanh Thão ngày 08 tháng 6 năm 2016 sau đó chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị S theo hồ sơ số 3207.CN.011, tại các thửa số 457 diện tích 180,0m^2, thửa số 458 diện tích 202,8m^2; tờ bản đồ số 2; tọa lạc ấp 2, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị S phải chịu 3.522.283 (ba triệu năm trăm hai mươi hai nghìn hai trăm tám mươi ba) đồng.

Ông Phan Văn S không phải chịu án phí, ông Phan Văn S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.686.000 (một triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn) đồng theo biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006326 ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông S, bà S1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.